

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 140/2021/HS-PT

Ngày: 13/4/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thúy Bình;

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Huyền Cường;

Ông Đặng Văn Hưng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thu Hoài, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Phạm Ngọc Vỹ và bà Phan Diệu Nhân, kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 4 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội tiến hành xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 1064/2020/TLPT-HS ngày 27 tháng 11 năm 2020 đối với các bị cáo Đỗ Văn T, Khổng Thị A phạm tội “Chứa mại dâm” do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 133/2020/HS-ST ngày 15 tháng 10 năm 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Q.

*** Các bị cáo có kháng cáo:**

1. Đỗ Văn T; tên gọi khác: không; sinh ngày 16 tháng 3 năm 1992 tại Thủy N, Tp H; Nơi ĐKKHKT: thôn 2, xã Chính M, huyện Thủy N, thành phố H; nơi cư trú: Khu 8, phường Hải H, thành phố M, tỉnh Q; nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: Lớp 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Văn K, sinh năm 1956 và bà Trần Thị N, sinh năm 1956; có vợ là Đỗ Thị H, sinh năm 1995 và có một con sinh năm 2015, (*theo lời khai tại phiên tòa: có thêm 01 con sinh năm 2020*); tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt quả tang ngày 10/11/2019 và bị tạm giam. Ngày 16/01/2020 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng Bảo lãnh, hiện tại ngoại; có mặt.

2. Khổng Thị A; tên gọi khác: không; sinh ngày 25 tháng 01 năm 1992 tại Cẩm P, Q; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn Đ xã T, huyện Y, tỉnh B (*theo lời khai tại phiên tòa: nay đã chuyển về Thôn 3, xã Cẩm H, thành phố Cẩm P, tỉnh Q*); nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính:

Nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Khổng Vân H, sinh năm 1967 và bà Đỗ Thị T, sinh năm 1968; có chồng là Nguyễn Văn B, sinh năm 1989 và có 01 con sinh năm 2011. Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt quả tang ngày 10/11/2019 và bị tạm giam. Ngày 14/01/2020, được thay thế biện pháp tạm giam bằng biện pháp bảo lãnh, hiện tại ngoại; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng đầu tháng 10/2019, một đối tượng có tên là A Vũ (Quốc tịch Trung Quốc) mở quán “Khu vui chơi giải trí V8” (sau đây gọi là quán V8) ở thôn 5, xã Hải X, thành phố Móng Cái, mà không xin phép cơ quan Nhà nước Việt Nam có thẩm quyền. Sau đó, A Vũ thuê Quan Zhen F (Quan Chân P) cùng với Hoàng Thị L, Đỗ Văn T và Khổng Thị A làm nhân viên của quán. Khi thuê, A Vũ nói cho tất cả biết quán V8 có hoạt động mua bán dâm, tất cả đều đồng ý làm việc; A Vũ trả lương cho Quan Chân P, Đỗ Văn T và Khổng Thị A bằng nhân dân tệ mỗi người là 4000CNY/tháng, Hoàng Thị L là 1.800 CNY/tháng. A Vũ phân công công việc của từng người như sau: Quan Chân P làm nhiệm vụ quản lý, điều hành chung; L có nhiệm vụ thu N, thu tiền của khách đến mua dâm và ghi vào 01 quyển sổ ghi chép có bìa hoa văn màu xanh, kích thước (25 x 17,5)cm, còn T và A làm nhiệm vụ đón, mời khách và thông báo giá mua bán dâm tại các phòng để cho khách mua dâm biết. Theo đó, T bắt đầu làm việc từ ngày 23/10/2019, L làm việc từ ngày 24/10/2019, còn Quan Chân P và A làm việc từ ngày 01/11/2019.

Tại quán V8 việc mua bán dâm diễn ra tại các phòng từ tầng 2 đến tầng 4. Tại các phòng đều được đánh số, bên trong các phòng được trang bị giường, ti vi có cắm sẵn USB chứa các đoạn Video ghi hình các đôi nam nữ đang quan hệ tình dục, mục đích để gái bán dâm và khách mua dâm xem trước khi diễn ra việc mua bán dâm, giá mua bán dâm tại các phòng cũng khác nhau. Nếu mua bán dâm ở phòng có giá 288 CNY (Hai trăm tám mươi tám nhân dân tệ) thì gái bán dâm được hưởng 130 CNY (Một trăm ba mươi nhân dân tệ), còn nếu mua bán dâm ở phòng có giá 388 CNY (Ba trăm tám mươi tám nhân dân tệ) thì gái bán dâm được hưởng 140 CNY (Một trăm bốn mươi nhân dân tệ). Hàng ngày A Vũ sẽ trực tiếp trả tiền cho gái bán dâm, còn khi A Vũ không có mặt thì Quan Chân P hoặc L sẽ trả tiền cho gái bán dâm. Số tiền còn lại, L để trong tủ ở quầy thu N để đến cuối buổi A Vũ sẽ nhận và đối chiếu.

Khoảng 20 giờ ngày 10/11/2019, khi Quan Chân P, Đỗ Văn T, Hoàng Thị L và Khổng Thị A cùng với 02 gái bán dâm là Lò Thị X (sinh năm 1998, trú tại: Bản C, xã Chiềng Đ, huyện Tuần G, tỉnh Điện B) và Nguyễn Hiền N (sinh năm

1993, trú tại: tổ Kiến T, phường Trảng M, quận Kiến A, thành phố H) đang ở quán V8, thì có anh Nguyễn Văn S (sinh năm 2000, trú tại: khu 7, phường Ka L, thành phố Móng C, tỉnh Q) và anh Nguyễn Văn V (sinh năm 1974, trú tại: khu 6, phường Ka L, thành phố Móng C) đến quán ngồi uống bia. T và A đi đến giới thiệu hoạt động mua bán dâm tại quán V8, đồng thời thỏa thuận việc mua bán dâm với anh S, anh V với giá 1.000.000đồng/người, anh S và anh V đồng ý. Sau đó, anh S và anh V lần lượt mỗi người đưa cho L 1.000.000đồng, để mua bán dâm với Lò Thị X và Nguyễn Hiền N. Quan Chân P, Hoàng Thị L, Đỗ Văn T và Khổng Thị A đã bố trí để X bán dâm cho anh S tại phòng 803, N bán dâm cho anh V ở phòng 806 đều trên tầng 3 của quán V8. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, Công an thành phố Móng Cái kiểm tra, bắt quả tang tại tầng 3 của quán V8 đang có hoạt động mua bán dâm; trong đó tại phòng phòng 803 Lò Thị X đang mua bán dâm với anh Nguyễn Văn S, tại phòng 806 Nguyễn Hiền N đang mua bán dâm với anh Nguyễn Văn V.

Vật chứng thu giữ: Thu giữ tại phòng 803: 01 bao cao su nhãn hiệu HA chưa qua sử dụng; 01 túi sách KT (22x14x17) cm, bên trong có 09 bao cao su chưa qua sử dụng; 01 chiếc tivi Sony; 01 USB; 01 điều khiển tivi. Thu giữ tại phòng 806: 02 bao cao su đã qua sử dụng; 02 vỏ bao cao su nhãn hiệu HA; 01 túi xách KT (22x14x17)cm, bên trong có 08 bao cao su chưa qua sử dụng; 01 chiếc tivi Sony; 01 USB; 01 điều khiển tivi. Thu giữ tại quầy lễ tân: 06 túi xách KT (22x14x17)cm, bên trong mỗi túi có 10 bao cao su chưa qua sử dụng; 01 hộp bao cao su nhãn hiệu HA, bên trong chưa 42 chiếc bao cao su chưa qua sử dụng; 01 sổ ghi chép có bìa hoa văn màu xanh, kích thước (25 x 17,5)cm bên trong có chữ và số; 01 máy tính; 2.000.000đồng; 400 CNY (04 tờ 100 CNY). Cơ quan điều tra còn thu giữ của Quan Chân P: 01 hộ chiếu số EC5480602, 01 thị thực số DA0543443, 01 căn cước công dân tất cả đều mang tên Quan Chân P, 01 điện thoại di động Iphone 4 và 01 điện thoại di động POPPO R11 đều đã qua sử dụng).

Kết quả kiểm tra sổ thể hiện trong thời gian từ ngày 23/10/2019 đến tối ngày 10/11/2019, số tiền thu được của việc mua bán dâm tại quán V8 là 229.578.250đồng; Trong đó: số tiền thu tại phòng có giá 288 CNY là 118.928.700đồng, số tiền thu tại phòng có giá 388 CNY là 110.649.550đồng. Số tiền trả cho gái bán dâm là 94.586.284 đồng; Trong đó ở phòng có giá 288 CNY là 53.683.091đồng, phòng có giá 388 CNY là 40.903.193đồng. Số tiền thu lời bất chính là 134.991.966 đồng.

Tại bản kết luận giám định số 159 ngày 28/02/2020, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Q, kết luận: Chữ viết trong 01 sổ ghi chép có bìa hoa văn màu xanh, kích thước (25 x 17,5)cm là chữ viết của Hoàng Thị L.

Ngoài ra, Cơ quan điều tra còn thu giữ: 01 hộ chiếu số EA4097406, 01 thị thực số DA0381437 mang tên Huang Chong Wei; 01 điện thoại di động Nokia màu đen, lắp sim số 0763.901.901. Đối với hộ chiếu, thị thực mang tên Quan Chân P và Huang Chong Wei, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Q đã trả lại cho Cơ quan ngoại giao của nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa tại Việt Nam.

Quá trình điều tra, các bị can Quan Chân P, Hoàng Thị L, Đỗ Văn T, Khổng Thị A đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên. Các bị can thừa nhận khi đến làm việc tại quán V8 thì đều đã được A Vũ là chủ quán nói cho biết việc quán V8 có hoạt động mua bán dâm. Riêng Hoàng Thị L còn khai: Khi đến quán V8 làm việc vào ngày 24/10/2019 thì A Vũ có nhờ L ghi số lượng khách đến quán V8 mua dâm vào ngày 23/10/2019 vào quyển sổ đã bị thu giữ.

Bản Cáo trạng số 76/CT-VKSQN-P2 ngày 09/7/2020, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Q truy tố các bị cáo Đỗ Văn T, Khổng Thị A về tội “Chứa mại dâm” theo điểm c khoản 2 Điều 327 Bộ luật hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 133/2020/HS-ST ngày 15 tháng 10 năm 2020, Tòa án nhân dân tỉnh Q đã quyết định:

Tuyên bố: Các bị cáo Đỗ Văn T, Khổng Thị A phạm tội: “Chứa mại dâm”

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 327; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Đỗ Văn T 48 (bốn mươi tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án, được trừ đi những ngày tạm giam từ 10/11/2019 đến 16/01/2020.

Xử phạt bị cáo Khổng Thị A 42 (bốn mươi hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt, được trừ đi những ngày tạm giam từ 10/11/2019 đến ngày 14/01/2020.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về tội danh, hình phạt đối với các bị cáo Guan Zhen F (Quan Chân P), Hoàng Thị L; về xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo cho các bị cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 26/10/2020, các bị cáo Đỗ Văn T và Khổng Thị A có đơn kháng cáo xin giảm hình phạt và xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Khổng Thị A tự nguyện rút toàn bộ nội dung kháng cáo.

Bị cáo Đỗ Văn T giữ nguyên kháng cáo và trình bày gia đình bị cáo có công với cách mạng, hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội nêu quan điểm giải quyết vụ án: Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Khổng Thị A đã nhận thức rõ hành vi vi phạm của mình và tự nguyện rút kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 348 Bộ luật tố tụng hình sự đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị cáo A và bị cáo A không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Đối với bị cáo T tại phiên tòa có trình bày gia đình bị cáo có công với cách mạng; hoàn cảnh gia đình khó khăn; đây là các tình tiết mới quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, Tòa án cấp sơ thẩm đã xử bị cáo 48 tháng tù là dưới mức thấp nhất của khung hình phạt quy định tại khoản 2 Điều 327 Bộ luật hình sự, nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Khổng Thị A tự nguyện rút toàn bộ nội dung kháng cáo. Do đó, Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị cáo Khổng Thị A.

[2] Xét kháng cáo xin giảm hình phạt và xin hưởng án treo của bị cáo Đỗ Văn T, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[2.1] Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Đỗ Văn T thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phiên tòa sơ thẩm và phù hợp với lời khai của các bị cáo khác; lời khai của những người làm chứng; Biên bản kiểm tra, bắt người phạm tội quả tang của Công an thành phố Móng Cái; và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thu giữ có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ ngày 23/10/2019 đến ngày 10/11/2019, tại quán khu vui chơi giải trí V8, ở thôn 5, xã Hải X, thành phố Móng Cái, Guan Zhen F (Quan Chân P), Đỗ Văn T, Khổng Thị A, Hoàng Thị L đã có hành vi nhiều lần tổ chức hoạt động mua bán dâm, với số tiền thu lời là 134.991.966 đồng. Khoảng 20 giờ ngày 10/11/2019, Guan Zhen F (Quan Chân P), Đỗ Văn T và Khổng Thị A, Hoàng Thị L tổ chức cho Lò Thị X mua bán dâm với anh Nguyễn Văn S tại phòng 803 và Nguyễn Hiền N mua bán dâm với anh Nguyễn Văn V tại phòng 806 trên tầng 3 của quán khu vui chơi giải trí V8, với số tiền 1.000.000đồng/người, thì bị Công an thành

phố Móng Cái phát hiện bắt quả tang, thu giữ toàn bộ vật chứng. Tòa án cấp sơ thẩm đã quy kết bị cáo Đỗ Văn T phạm tội “Chứa mại dâm” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 327 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2.2] Về hình phạt: Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tiền án, tiền sự; quá trình điều tra và tại phiên tòa khai báo thành khẩn và tỏ ra ăn năn hối cải, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong vụ án, bị cáo Đỗ Văn T đóng vai trò đồng phạm thực hành tích cực, được Quan Chân P phân công trực tiếp đi tìm và mời khách mua bán dâm. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trái với đạo đức, văn hóa, thuần phong mỹ tục truyền thống của dân tộc Việt Nam; Gây ảnh hưởng xấu đến việc xây dựng nếp sống văn minh và phá vỡ hạnh phúc của nhiều gia đình; và là nguyên nhân làm lây truyền nhiều bệnh xã hội nguy hiểm và phát sinh các loại tội phạm khác. Bị cáo T nhận thức được hành vi “mại dâm” bị pháp luật nghiêm cấm, nhưng vì thiếu ý thức chấp hành pháp luật và vì vụ lợi, nên đã nhiều lần tổ chức hoạt động mua bán dâm nhằm kiếm lời. Theo Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử thấy bị cáo không đủ điều kiện được hưởng án treo.

Tuy nhiên, tại cấp phúc thẩm bị cáo T cung cấp tài liệu thể hiện gia đình có công với cách mạng, hoàn cảnh gia đình khó khăn có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã Chính Mỹ, huyện Thủy N, thành phố H. Đây là tình tiết giảm nhẹ mới được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy cần chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo T, giảm một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện sự khoan hồng của pháp luật, tạo điều kiện cho bị cáo yên tâm cải tạo, sớm hòa nhập với cộng đồng làm người lương thiện. Tòa án cấp sơ thẩm xử bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt nhưng không áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự là chưa chính xác, Hội đồng xét xử sẽ bổ sung cho đầy đủ.

[3] Về Án phí: Các bị cáo Đỗ Văn T, Không Thị A không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 348; điểm b, đ khoản 1 Điều 355, Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị cáo Khổng Thị A. Bản án hình sự sơ thẩm số 133/2020/HS-ST ngày 15/10/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Q đối với bị cáo Khổng Thị A có hiệu lực pháp luật kể từ ngày 13/4/2021.

2. Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Đỗ Văn T; sửa quyết định của Bản án hình sự sơ thẩm số 133/2020/HS-ST ngày 15/10/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Q về phần hình phạt đối với bị cáo T.

Tuyên bố: Bị cáo Đỗ Văn T phạm tội: “Chứa mại dâm”

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 327; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54, Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Đỗ Văn T 42 (bốn mươi hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án, được trừ đi những ngày tạm giam từ ngày 10/11/2019 đến ngày 16/01/2020.

3. Về án phí: Các bị cáo Đỗ Văn T, Khổng Thị A không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Q;
- VKSND tỉnh Q;
- Công an tỉnh Q;
- Cục THADS tỉnh Q;
- Bị cáo T (theo đ/c);
- Bị cáo A (theo đ/c);
- Lưu HS, HCTP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Thị Thúy Bình